UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:5777/SCT-KTATMT

V/v hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 *tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Thông tư số 50/2026/TT-BCT ngày 13/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2025/TT-BCT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản từ Sở Nông nghiệp và Môi trường sang Sở Công Thương; Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản,

Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trên địa bàn như sau:

1. Cơ quan đầu mối và tổ chức thực hiện

a) Từ ngày 15/9/2026, Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản. Mọi văn bản, báo cáo, hồ sơ về địa chất, khoáng sản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Công Thương.

b) Tại cấp xã, Phòng Kinh tế (hoặc phòng được giao nhiệm vụ về công thương) là cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản theo Thông tư số 50/2026/TT-BCT.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã phân công 01 Lãnh đạo phụ trách và 01 công chức đầu mối về địa chất, khoáng sản; gửi danh sách *(họ tên, chức vụ, điện thoại, email)* về Sở Công Thương **trước ngày 20/10/2026**.

d) Hồ sơ, vụ việc về khoáng sản đang trao đổi với Sở Nông nghiệp và Môi trường mà chưa giải quyết xong, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi lại Sở Công Thương để tiếp tục xử lý; nội dung về đất đai, môi trường, thủy lợi vẫn thực hiện với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã

2.1. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

- Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, nhất là khu vực đồi núi, bãi bồi, lòng sông, ven biển; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết khoáng sản trái phép.

- Phối hợp Công an, Bộ đội Biên phòng, lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý khai thác cát trái phép trên sông, cửa sông, ven biển; không để hình thành điểm nóng.

- Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm nếu để xảy ra khai thác khoáng sản trái phép kéo dài trên địa bàn mà không phát hiện, ngăn chặn kịp thời.

2.2. Giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã

Theo Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết 02 thủ tục hành chính; thời hạn đã cắt giảm 50%:

TT	Thủ tục	Trường hợp	Thời hạn giải quyết
1	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (mã 1.116679)	Điểm d khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản	22 ngày làm việc
		Cho phép sử dụng khoáng sản dôi dư đã tập kết tại bãi thải, bãi chứa cho công trình, dự án tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1a Điều 55 của Luật	6,5 ngày làm việc
2	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (mã 1.116678)		45 ngày làm việc

Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai thủ tục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, xây dựng quy trình nội bộ, giải quyết đúng hạn và gửi bản sao giấy xác nhận, quyết định phê duyệt quyết toán về Sở Công Thương để theo dõi.

Đối với khoáng sản dôi dư trong quá trình thi công công trình, dự án (khoản 7 đến khoản 11 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý khoáng sản tại bãi thải, bãi chứa trên địa bàn; theo dõi khối lượng nhập, xuất; **không để vận chuyển khoáng sản ra khỏi bãi chứa khi chưa có giấy xác nhận hoặc quyết định cho phép sử dụng**; giám sát hoạt động thu hồi theo giấy xác nhận đã cấp. Trường hợp bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 xã trở lên, báo cáo Sở Công Thương để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3. Theo dõi hoạt động khoáng sản đã được cấp phép

- Nắm danh sách các mỏ, giấy phép khai thác, giấy xác nhận thu hồi khoáng sản trên địa bàn.

- Theo dõi việc chấp hành của tổ chức, cá nhân: khai thác trong ranh giới, cắm mốc, biển báo theo thông tin giấy phép; giờ hoạt động; vận chuyển đúng tải trọng, che phủ thùng xe; nổ mìn; bảo vệ môi trường, đường giao thông, công trình thủy lợi, đất sản xuất của nhân dân.

- Phát hiện dấu hiệu vi phạm Uỷ ban nhân dân cấp lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay Sở Công Thương.

2.4. Xử lý vi phạm hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) và Luật Xử lý vi phạm hành chính; vụ việc vượt thẩm quyền thì lập biên bản, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền. Tang vật là khoáng sản phải được quản lý, bảo quản, không để thất thoát.

2.5. Đóng cửa mỏ và quản lý khu vực sau đóng cửa

- Phối hợp Sở Công Thương đôn đốc tổ chức, cá nhân đóng cửa mỏ theo Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 04/9/2026; tham gia kiểm tra, nghiệm thu kết quả cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập hồ sơ xử lý công trình xây dựng trái phép trong khu vực mỏ phải đóng cửa (nếu có).

- Sau khi có quyết định đóng cửa mỏ: tiếp nhận quản lý khu vực, cắm biển cảnh báo nơi nguy hiểm, bảo vệ khoáng sản còn lại, ngăn chặn khai thác trái phép.

2.6. Tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị

Tiếp nhận, xác minh ban đầu phản ánh, kiến nghị của nhân dân liên quan hoạt động khoáng sản trên địa bàn (sụt lún, nứt nhà, ô nhiễm, hư hỏng đường, mương...); lập biên bản hiện trạng có xác nhận của tổ dân phố, thôn; nội dung cần đánh giá chuyên môn gửi Sở Công Thương kèm hồ sơ xác minh để phối hợp kiểm tra, không để đơn thư kéo dài, vượt cấp.

2.7. Tham gia ý kiến, cung cấp thông tin

Tham gia ý kiến đúng thời hạn khi được Sở Công Thương lấy ý kiến về khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá, hồ sơ cấp phép trên địa bàn; cung cấp thông tin về hiện trạng sử dụng đất, dân cư, công trình, di tích trong khu vực đề nghị cấp phép; phối hợp giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ cho dự án khai thác khoáng sản.

2.8. Chế độ báo cáo

Thực hiện Điều 7 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP về việc báo cáo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo cơ quan hành chính nhà

nước, để có số liệu tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân thành phố và Bộ Công Thương, đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện, cụ thể:

- **Báo cáo định kỳ** tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục): báo cáo 6 tháng gửi trước **ngày 10/6**; báo cáo năm gửi trước ngày **10/12 hằng năm**.

- **Báo cáo đột xuất trong 24 giờ** khi xảy ra: khai thác khoáng sản trái phép quy mô lớn hoặc có dấu hiệu tái diễn; sự cố sạt lở, sụt lún, mất an toàn tại khu vực mỏ, bãi chứa; tai nạn lao động trong hoạt động khoáng sản; vụ việc gây bức xúc trong nhân dân.

3. Tổ chức thực hiện

a) Sở Công Thương tổ chức tập huấn cho công chức cấp xã về pháp luật địa chất, khoáng sản; cung cấp danh sách mỏ, giấy phép trên địa bàn từng xã; hướng dẫn nghiệp vụ khi có đề nghị.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các nội dung tại văn bản này; quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Công Thương *(Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường; Tại Phía Đông thành phố, đồng chí Lã Thị Như Trang, Phó Trưởng phòng, điện thoại 0904.633.668, Tại Phía Tây thành phố, đồng chí Vũ Hùng Mạnh, điện thoại: 0915153627)* để được hướng dẫn.

Sở Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Công an thành phố, BCH Bộ đội Biên phòng TP;
- GĐ Sở;
- PGĐ Sở M.T.Phương;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KTATMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Mạc Thế Phương

PHỤ LỤC
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN CẤP XÃ

(Kèm theo Văn bản số /SCT-KTATMT ngày /10/2026 của Sở Công Thương)

I. Tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn

TT	Mỏ / khu vực (tên tổ chức, giấy phép, giấy xác nhận)	Loại khoáng sản	Tình trạng (đang khai thác / tạm dừng / đóng cửa)	Ghi chú
1				
2				

II. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Thủ tục	Số hồ sơ nhận	Đã giải quyết	Quá hạn (lý do)
Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản			
Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			

III. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý vi phạm

Nội dung	Số vụ	Số tiền phạt (đồng)	Tang vật, phương tiện tạm giữ, tịch thu
Khai thác trái phép			
Vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản không rõ nguồn gốc			
Vi phạm của tổ chức, cá nhân được cấp phép			

IV. Phản ánh, kiến nghị; khó khăn, vướng mắc và đề xuất

Nêu số đơn tiếp nhận, kết quả giải quyết; khó khăn, vướng mắc; đề xuất với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố.